**TUẦN 12**

**Thứ 2/20/11/2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Kể về kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo.
* Viết về thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện tiết mục văn nghệ,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.  - Thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức buổi lễ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Các nội dung chính như sau:    + Giới thiệu về nguồn gốc và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  + Tổ chức cho các lớp hoặc đại diện các khối lớp biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Các tiết mục đa dạng về hình thức: hát, múa, đóng tiểu phẩm,...  + Tổ chức cho đại diện HS phát biểu lời tri ân gửi đến thầy cô giáo. | - HS lắng nghe và tham gia buổi lễ.  - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS biểu diễn văn nghệ.  - HS phát biểu lời tri ân gửi đến thầy cô giáo.. |

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI ĐỌC 1**

**NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc, viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng.

- Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là một cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống, biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước nội dung bài đọc, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm cùng với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình cảm gắn bó thương yêu những người thân yêu trong gia đình, họ hàng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với người thân trong gia đình, họ hàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint, micro(trò chơi phóng viên)

- HS: SGK, vở ghi TV, VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Chia sẻ về chủ điểm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Cộng đồng nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ) | - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS tìm hiểu nội dung các vế ở câu bên A và bên B, lựa chọn và ghép một vế câu ở bên A với một câu thích hợp ở bên B để tạo thành một câu hoàn chỉnh.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS tìm hiểu cá nhân – làm việc nhóm đôi để hoàn thành các câu |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả | - HS báo cáo  + a – 3  + b – 1  + c - 2 |
| - GV mời HS nhận xét – bổ sung. | - HS nhận xét – bổ sung |
| - GV nhận xét, mời HS giải thích một số từ ngữ khó trong các câu (*máu đào, tổ, tông, cội, nguồn,…)*  *.* | - HS giải thích từ  *- Giọt máu đào:  được dùng để chỉ những người có quan hệ huyết thống với nhau, những người trong cùng một gia đình, một tổ tiên.*  *Tổ: người cao nhất trong một dòng họ hoặc một tôn phái.*  *Tông: người thứ hai kế ông tổ.*  *Cội: tức là xa xăm, dài lâu.*  *Nguồn: tức là nơi bắt đầu. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng cội nguồn chỉnh là nơi khởi đầu, nơi cuối cùng chúng ta có thể đi về sau tất cả* |
| - ? Theo em, những câu này nói lên điều gì? | - HS suy nghĩ phát biểu theo ý cá nhân |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của 3 câu tục ngữ | - Làm việc theo nhóm đôi |
| - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS trình bày. |
| - GV mời HSNX – bổ sung | - HSNX – bổ sung |
| - GVNX – kết luận  + *Một giọt máu đào hơn ao nước lã:* Những người có quan hệ huyết thống (gia đình, họ hàng) thì thân thiết, gắn bó hơn những người xa lạ.  + *Nhiều điều phủ lấy giá gương / Người trong một nước phải thương nhau cùng:* Những người cùng sống trong một nước cần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  *+ Con người có tổ có tông / Như cây có cội, như sông có nguồn:* Con cháu cần phải ghi nhớ và biết ơn công lao của tổ tiên, ông bà, dòng họ đã sinh ra mình, nuôi dưỡng mình trưởng thành. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 6 HS đọc nối tiếp to, rõ yêu cầu của BT2 (Chia sẻ) | - HS theo dõi, lắng nghe |
| - GV giải thích nghĩa từ ngữ khó trong các câu:  + Bình chân như vại:  dùng để chỉ những người bình thản, không lo lắng gì.  + “một”,”chín”: mang ý nghĩa nhấn mạnh vai trò của sự nhẫn nhịn trên cán cân "một", "chín". Tức là chỉ việc nhẫn "một"- ít ỏi mà ta được đến "chín"- nhiều hơn rất nhiều điều an lành. |  |
| - GV mời HS hiểu ý nghĩa của câu nói. | - HS nêu |
| - GV giải thích những câu chưa được giải nghĩa. | - HS lắng nghe – suy nghĩ |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu về cách ứng xử thể hiện qua các câu nói về hàng xóm, láng giềng, nêu lên ý kiến cá nhân. | - HS làm việc cá nhân – chia sẻ trong nhóm 4: *Tán thành hoặc không tán thành, giải thích lí do vì sao?* |
| - GV gọi HS báo cáo | - HS đại diện báo cáo  \* Dự kiến:  - Tán thành các câu a,b,d,g vì thể hiện những cách ứng xử tốt: hàng xóm láng giềng đoàn kết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau nhường nhịn chia sẻ với nhau Không tán thành các câu c, e vì thể hiện những cách ứng xử không tốt: hàng xóm láng giềng không quan tâm giúp đỡ nhau. |
| - GV nhận xét, tuyên dương |  |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai? | - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân. |
| GV: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang ngồi viết thư. Theo em bạn ấy viết thư cho ai? Bạn ấy viết những gì trong thư? Để biết bạn ấy đã làm gì thi cô cùng các em hãy đọc bài người cô của bé Hương để biết được nội dung câu chuyện nhé. | - HS lắng nghe |
| - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài | - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở TV |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm. Nhấn giọng, gây ứng tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc: *chợt nhớ tới, tài giỏi, nhất trên đời, giỏi lắm, lúng túng, dày cộm cảm động, bé tí xíu, to tướng,…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... cô tớ bận.*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *gửi đi đâu*.  +Đoạn 3: *Phần còn lại.* | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bệnh viện, lúng túng, dày cộp, …*) |
| *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*lúng túng, dày cộp, tí xíu)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*:*  *+ tàu thủy: là một công trình kỹ thuật nổi, có thể chuyển dịch trên mặt nước, hay ngầm dưới nước, theo hướng đã định, với tốc độ cần thiết, và chuyên chở hàng hóa hay hành khách tùy theo đặc tính sử dụng của con tàu.*  + *to tướng: Rất to, hơn hẳn mức bình thường.* |
| - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu ( Tiết 2)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động :  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - Theo dõi |
|  | \* Dự kiến |
| *Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?* | Bạn Tâm khỏe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném cho Tâm. loan thì khỏe có một người chú lái tàu thủy mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp. |
| *Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?(HS chọn đáp án A, B, C)*   1. *Vì …..* 2. *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* 3. *Vì Hương đã không nói đúng sự thật.* | Đáp án B: *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* |
| *Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn Hương đã làm gì?( Phỏng vấn)* | Sau lần chuyền trò với các bạn, Hương đã viết thư cho cô Thu nhưng không gửi đi. Vì không biết địa chỉ của cô. |
| *Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy thế nào? vì sao cô cảm thấy như thế?(Phỏng vấn)* | Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ hư không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp. |
| *Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu?(Suy nghĩ viết câu trả lời vào VBT – báo cáo)* | Học sinh nói theo suy nghĩ của mình: VD: *“Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.* |
|  |  |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc* *em hiểu gì về quan hệ giữa những người họ hàng?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: *Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an hạnh phúc.* | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:**  Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| *- Đấy là* ***người cô /*** *mà bé Hương* ***chợt nhớ tới /*** *trong một lần chuyện trò với các bạn.//*  *- Cô* ***không ngờ*** *cái con bé Hương, / khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn* ***bé tí xíu, /*** *thế mà bây giờ đã* ***viết thư*** *cho cô, / nhớ đến cô, / nghĩ cho cô* ***bao điều tốt đẹp.//***  *- Cô liền* ***viết một lá thư*** *cho bé Hương, /* ***kể*** *công việc của cô cho Hương nghe / và* ***hứa*** *sẽ vào t****hăm*** *Hương / trong kỳ nghỉ tết tới.//* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \*Chốt (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Kỉ niệm xưa. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**Toán ( tiết 57)**

**Bài 33: LUYỆN TẬP (Tiết 2) - Trang 80**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy ( bảng nhóm BT3).

**2. Học sinh**

- Bảng con .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “ Ai nhanh ai đúng”  + Thực hiện nhóm đôi, một bạn đặt phép tính một bạn thực hiện  - GV gọi học sinh chia sẻ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua phần trò chơi khởi động vừa rồi cô thấy cả lớp đã nắm rất tốt cách nhân với số có hai chữ số. Giờ học hôm nay cô cùng cả lớp vận dụng những cách nhân ấy vào các tình huống cụ thể có trong thực tế: Luyện tập (T2)* | - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập*:***  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân *với số có hai chữ số* (có nhớ không) .  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép *nhân với số có hai chữ số* vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3. *Một cửa hàng đã bán 40 kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với***  ***giá 25 000 đồng một ki-lô-gam. Hỏi cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền?*(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán yêu cầu gì?  ?. Để tìm được số tiền bán gạo của của hàng ta phải làm như nào?  - GV cho hs thực hiện nhóm 4  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  **Bài 4.**  ***Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy***  ***23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng. Hỏi:***  ***a) Mỗi ngày vận động đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?***  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán yêu cầu gì?  -GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gv gọi học sinh chia sẻ bài làm của mình trước lớp  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài  + Bán 40kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với giá 25 000 đồng một ki-lô-gam.  + Cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền.  + HS suy nghĩ trả lời.  - HS chia nhóm thực hiện.  -Chia sẻ kết quả  **Bài giả**  Số tiền thu được từ gạo tẻ là :  40 x 18 000 = 720 000 (đồng)  Số tiền thu được từ gạo nếp là :  35 x 25 000 = 875 000 (đồng)  Số tiền cửa hàng thu được là :  720 000 + 875 000 = 1 595 000 (đồng)  Đáp số : 1 595 000 đồng  - HS đọc yêu cầu của bài  + Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy  23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng  +a) Mỗi ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?  -Hs làm bài  **Bài giải**  a) Ngày đầu vận động viên chạy số mét là :  23 x 400 = 9 200 (m)  Ngày thứ hai vận động viên chạy số mét là :  27 x 400 = 10 800 (m)  b) Cả hai ngày vận động chạy số mét là :  9 200 + 10 800 = 20 000 (m)  c) Ngày thứ hai vận động viên chạy nhiều hơn ngày thứ nhất số mét là :  10 800 + 9 200 = 1 600 (m)  Đáp số :  a) 9 200 m, 10 800m ; b) 20 000 m ; c) 1 600 m  + HS chia sẻ trước lớp về kết quả và cách làm của mình với các bạn.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5. *Hoá đơn truyền hình cáp của gia đình Huy là 115 000 đồng mỗi tháng. Hỏi cả năm gia đình***  ***Huy phải trả bao nhiêu tiền truyền hình cáp?***  (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS nêu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách tìm số tiền nhà Huy phải trả.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập vào vở.  - Gọi HS trình bày, nêu cách làm.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu của bài  -HS làm bài  **Bài giải**  Cả năm gia đình Huy phải trả số tiền truyền hình cáp là :  115 000 x 12 = 1 380 000 (đồng)  Đáp số : 1.380 000 đồng  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**(2 TIẾT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức**

* Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

1. **Năng lực**

***- Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

* ***Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* ***Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

-HS: Sưu tầm tranh ảnh , thẻ mặt cười, mặt xấu

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**   - GV chiếu hình ảnh và bài thơ:  **GIỌT MỒ HÔI**  Mồ hôi mà đổ xuống đồng,  Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương.  Mồ hôi mà đổ xuống vườn,  Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.  Mồ hôi mà đổ xuống đầm,  Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.  Mồ hôi xuống, cây mọc lên,  Ăn no đánh thắng, dân yên nước giàu.  Thanh Tịnh  -Yêu cầu hs đọc bài thơ  -GV hỏi: Hình ảnh giọt mồi hôi trong bài thơ trên thể hiện điều gì?  - GV nhận xét, kết luận: Giọt mồ hôi trong bài thể hiện sự mệt nhọc khi chúng ta thực hiện lao động nhưng đem lại sự sống cho muôn loài (cây cối, rau,củ).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Lao động đem lại những lợi ích to lớn cho chúng ta. Nhờ có lao động, con người được đáp ứng về vật chất và tinh thần.****Bài 5: Em*** ***yêu lao động****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của lao động và có những hành động cụ thể.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh và trả lời bạn nào trong tranh biết yêu lao động?    - GV mời 2-3 HS trả lời  -Gv nhận xét và kết luận: *Các biểu hiện của yêu lao động được thể hiện trong các tranh 2 và 3.*  *Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích đối với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  \*Các bức tranh không yêu lao động:  - Tranh 1: Hai bạn không yêu lao động nên trốn tránh việc dọn vệ sinh sân trường.  - Tranh 4: Bạn nhỏ không yêu lao động chỉ mãi chơi điện tử.  **-** GV yêu cầu hs trao đổi nhóm 4 và viết ra phiếu thảo luận, thời gian 2 phút: Kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết?  -GV gọi 2 nhóm báo cáo kết quả.  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét bổ sung  **-**GV nhận xét, chốt ý.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm bài: **Túi lúa mì.**  - GV yêu cầu hs làm việc nhóm 4, thảo luận trong  vòng 3 phút, các câu sau:  a) Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?  b) Việc làm đó đã mang lại kết quả gì?  c) Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  - GV gọi 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và rút ra kết luận:  **a)** Thể hiện việc yêu lao động của chú gà trống qua việc: chú quét sân, bắt tay vào việc đập lúa, vác túi lúa trên vai và đến cối xay lúa, nhóm lửa, nhào bột và sau đó đưa bột vào lò. Còn hai chú chuột thì lười biếng, không chịu làm lụng, trông chờ vào chú gà trống.  **b)** Kết quả chú gà trống làm ra những chiếc bánh thơm ngon, còn hai chú chuột không chịu lao động nên không có gì để ăn.  **c)** Phải tự giác lao động, làm việc, yêu lao động vì: “có làm thì mới có ăn”.  **Hoạt động 3: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV gọi 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm    - GV tổ chức cho các em chơi: **Nhà hùng biện thiên tài**. Cử một bạn làm phóng viên đặt câu hỏi: Bạn thích nhất ý kiến nào? Vì sao? Phỏng vấn 3-4 bạn. Các bạn được phỏng vấn phải tranh biện và giải thích vì sao mình chọn ý kiến đó để thuyết phục các bạn khác.  - GV hỏi: Ngoài những lợi ích trên thì việc yêu lao động còn có những lợi ích gì?  - Gv nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  -GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - Gọi 1 hs đọc  - GV yêu cầu hs nếu đồng tình thì giơ thẻ mặt cười, không đồng tình giơ mặt xấu. Sau mỗi câu giáo viên gọi hs giải thích vì sao em đồng tình hay không đồng tình.  - Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c vì:  + Ý kiến b: Vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  + Ý kiến c: Vì lao động giúp ta khoẻ mạnh, đoàn kết với nhau, giúp tạo ra các giá trị của của cải vật chất và tinh thần.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e vì: + Ý kiến a: Vì lao động không phải là trách nhiệm riêng của một cá nhân nào.  + Ý kiến d: Vì mỗi một hoạt động lao động đều mang đến một giá trị riêng của nó.  + Ý kiến e: Vì bất cứ ai cũng có thể lao đông, người nhỏ thì làm việc nhỏ.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng mỗi nhóm 1 tình huống.  **Tình huống 1***:* Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  **Câu hỏi 1:**  Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  **Tình huống 2:** Chiểu nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà”.  **Câu hỏi 2**: Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  **Tình huống 3:** Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn,... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “Là học sinh không nên mất thời gian làm  việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”  **Câu hỏi 3:**  Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?  - Thời gian các em thảo luận trong vòng 3 phút, các em có thể giải quyết tình huống bằng nhiều hình thức như: sắm vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày ý kiến của nhóm.  - Gọi các bạn nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lí hay và hình thức trình bày sáng táo, rút ra kết luận:  + Tình huống 1: Nếu là Hạnh em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình và không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khoẻ vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 2: Nếu là Chung em sẽ bảo với bạn Tình là: “Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước đi, khi nào xong việc mình sẽ đến sau.  + Tình huống 3: Nếu là Tâm em sẽ nói với Lan: “Dù là học sinh nhưng có những việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó có thể còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học tập tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học mà còn giúp đỡ ba mẹ, gia đình và những người khác trong thời gian rảnh.  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV khuyến khích các sản phẩm trang trí mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - Quan sát  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  -HS đọc  -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe  - Chia làm 3 nhóm và nhận tình huống của nhóm mình.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị, trình bày cho các bạn nghe, xem.  - HS đọc |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 11: SỰ TRUYỀN NHIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

**3. Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**II. ĐÒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

- Tranh ảnh như trong SGK.

- Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

**2. Học sinh:**

- Vở, sách khoa học 4

- Một số nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về vật nóng hơn, vật lạnh hơn và cách làm cho vật nóng lên hay lạnh đi.  **b. Cách thức thực hiện:** |  |
| \* Tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Chiếc hộp bí mật”**  **Hộp 1:** Bạn nên làm gì để tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt?   1. Nhìn trực tiếp vào mặt trời. 2. Đội mũ vành rộng hoặc che ô, đeo kính khi đi ra trời nắng. 3. Nhìn trước tiếp vào ánh lửa.   **Hộp 2:** Chúng ta nên đọc sách ở nơi có ánh sáng như thế nào?   1. Vào buổi tối ở trong phòng không bật đèn. 2. Nơi có ít ánh sáng mặt trời. 3. Nơi có đủ ánh sáng.   **Hộp 3:**    - Nhận xét, đánh giá.  \* Kết nối: Để tìm hiểu vì sao có sự thay đổi như vậy chúng ta sẽ học sư truyền nhiệt. | - HS tham gia chơi lựa chọn các hộp và trả lời câu hỏi trong từng hộp  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - B. Đội mũ vành rộng hoặc che ô, đeo kính khi đi ra trời nắng.  - C. Nơi có đủ ánh sáng.   * - 4-5 Hs dự đoán: nước trong cốc nguội đi, nước trong chậu nóng lên.   - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **1. Nhiệt độ**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được nhiệt độ chi biết mức độ nóng hay lạnh của vật. Nêu được vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn và làm được thí nghiệm đơn giản để kiểm chứng.  **b. Cách tiến hành:** |  |
| ? *Làm thế nào để biết được vật nào nóng hơn, vật nào lạnh hơn?*  *? Có thể làm cho vật nóng lên hay lạnh đi như thế nào?*   * - GV cung cấp thông tin     - Gọi HS đọc thông tin  **\* HĐ 1.1. Thí nghiệm hình 1 SGK.**    - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, đọc mô tả thí nghiệm trong SGK.  - GV yêu cầu HS dự đoán nhiệt độ ở cốc nước nào cao nhất, ở cốc nước nào thấp nhất.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS đưa ra dự đoán. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV chưa nhận xét đúng hay sai mà tiếp tục cho HS làm thí nghiệm kiểm chứng theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm, quan sát nhắc nhở các em khi sử dụng nước nóng.  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra kết luận: ***Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.***  **HĐ 1.2: Cùng thảo luận**  **PHIẾU THẢO LUẬN**  **?** Khi nào nhiệt độ cao hơn trong mỗi trường hợp sau đây?  (1) Nhiệt độ nước lúc chưa đun và khi đun sôi.  (2) Nhiệt độ người khi khỏe mạnh và khi sốt.  (3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi sáng sớm và vào buổi trưa nắng.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thảo luận theo phiếu thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin mà nhóm vừa thảo luận trả lời câu hỏi.  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại khi nào nhiệt độ cao trong một số trường hợp.  - GV nhận xét và đưa ra kết luận: ***Vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.***  **-** GV cung cấp thêm thông tin:    ? Nêu tên các vật có nhiệt độ cao (nóng), vật có nhiệt độ thấp (lạnh).  ? Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu độ C.  ? Nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu độ C.  ? Nhiệt độ cơ thể ở mức nào thì cần phải đi khám và chữa bệnh.  ? Khi bị ốm, sốt em có cảm giác như thế nào?  ? Em cần làm gì khi bị ốm, sốt?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm.  **2. Nhiệt kế**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được các loại nhiệt kế và thực hành sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.  **b. Cách tiến hành:**  ? Có mấy loại nhiệt kế, đó là những loại nào?  **- Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng**  Phổ biến luật chơi: Lớp của đại diện 2 đội mỗi mội 2 HS. Mỗi nhóm sẽ được nhận tranh, ảnh của các loại nhiệt kế, nhiệm vụ của các bạn sẽ phân loại vào các cột cho đúng. Đội nào nhanh và chính xác là đội thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc  **- Gv giới thiệu:** Có 3 loại nhiệt kế đó là: Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử, nhiệt kế hồng ngoại. Vậy cách sử dụng các nhiệt kế đó như thế nào chúng ta cùng vào bài ngày hôm nay.  **\* HĐ 2.1. Giới thiệu các loại nhiệt kế**  ? Gia đình em đã sử dụng loại nhiệt kế nào? Hãy giới thiệu và loại nhiệt kế đó?  - Các em đã biết về cấu tạo của các loại nhiệt kế rồi, vậy mỗi loại lại có cách sử dụng khác nhau chúng ta cùng đi tìm hiểu nhé.  **PHIẾU THẢO LUẬN**  1. Nêu mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình dưới đây:  Nêu mục đĩch sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình dưới đây.  2. Mỗi nhiệt kế trong hình chỉ bao nhiêu độ? Số chỉ của nhiệt kế cho em biết điều gì?  Mỗi nhiệt kế trong hình chỉ bao nhiêu độ? Số chỉ của nhiệt kế cho em biết điều gì?  - GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS đọc phiếu thảo luận.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - Mời đại diện nhóm trả lời  - GV chốt đáp án:  **1.** Mục đích sử dụng của mỗi loại nhiệt kế trong các hình:  - Hình 3,4,5: dùng để đo nhiệt độ cơ thể.  - HÌnh 6: dùng để đo nhiệt độ không khí.  - Hình 7: dùng để đo nhiệt độ của nước.  **2.** Nhiệt kế trong hình:  (3) chỉ: 37 độ C  (4) chỉ: 36,5 độ C  (5) chỉ: 36,5 độ C  (6) chỉ: 25 độ C  (7) chỉ: 0 độ C  - Số chỉ của nhiệt kế cho em biết: nhiệt độ thực tế của vật đuọc đo nhiệt độ.  **\* HĐ 2.2. Cách sử dụng nhiệt kế**  **a. Nhiệt kế điện tử**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV hướng dẫn HS thực hành sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ cơ thể.    - GV yêu cầu HS thực hành đo nhiệt độ của bản thân và các bạn trong nhóm.  ? Em có nhận xét gì về nhiệt độ của em và của các bạn trong nhóm?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần).  ? Em hãy nêu các bước để đo nhiệt độ cơ thể  **Kết luận:** Không phải lúc nào cũng cần phải đo nhiệt độ, khi cơ thể có dấu hiệu ốm, khó chịu hoặc khi sờ tay lên trán thấy nóng thì cần kiểm tra nhiệt độ cơ thể và báo cho người lớn ngay nếu có dấu hiệu sốt.  **b. Nhiệt kế đo nhiệt độ không khí**  - GV yêu cầu HS thực hành đo nhiệt độ của phòng học.  ? Em có nhận xét gì về kết quả đo nhiệt độ phòng học của em và của các bạn trong nhóm?  ? Nêu cách đo nhiệt độ phòng  - GV nhận xét, đưa ra kết luận: ***Nhiệt kế là dụng cụ đo nhiệt độ***  *Để chia độ nhiệt kế, người ta nhúng bầu của nhiệt kế ngập trong nước đá đang tan. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 0. Lúc này nhiệt kế chi 0 độ C là nhiệt độ của nước đá đang tan.*  *Nhúng bầu của nhiệt kế vào hơi nước đang sôi. Đánh dấu mức chất lỏng trong ống bằng một vạch có ghi số 100. Lúc này nhiệt kế chỉ 100 độ C là nhiệt độ của hơi nước đang sôi.*  *Cách chia độ này theo thang nhiệt độ là Xen – xi - ớt. Ngoài ra trong nhiệt kế treo tường ta còn thấy ghi độ F – đây là nhiệt độ trong thang nhiệt độ Fa-ren-hai.*  **3. Luyện tập, Vận dụng**  - Ngoài cách đo nhiệt độ cơ thể bằng nhiệt kế điện tử, gia đình em còn sử dụng nhiệt kế nào nữa để đo nhiệt độ cơ thể?  ? Em hãy nêu cách đo nhiệt kế bằng thủy ngân?  - YC HS lên bảng thực hành.  - Nhận xét, dặn dò | - Vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn vật lạnh.  - Có thể cho vật nóng hơn ra chỗ có nhiệt độ thấp hơn để vật lạnh đi.    - 2-3 HS đọc thông tin   * - So sánh nhiệt độ của các cốc nước trong hình 2. Giải thích.   - Dự đoán nhiệt độ ở cốc nước.  - Cốc nước trong hình C có nước đá, cốc nước trong hình B có hơi nước nóng bốc lên cho nên cốc nước trong hình B có nhiệt độ cao nhất, cốc C có nhiệt độ thấp nhất.    - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.   - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS làm thí nghiệm theo nhóm.  - HS báo cáo:  Vì nước càng nóng thì nhiệt độ của nước càng cao nên cốc B có nhiệt độ cao nhất, cốc C có nhiệt độ thấp nhất.      - HS chú ý lắng nghe, ghi bài.          - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.   - HS thực hành theo nhóm.     * - Đại diện nhóm trả lời:   (1) Nhiệt độ nước khi đun sôi cao hơn lúc chưa đun.  (2) Nhiệt độ người khi sốt cao hơn khi khoẻ mạnh.  (3) Nhiệt độ ngoài trời ở một nơi vào buổi trưa nắng cao hơn vào buổi sáng sớm.   * - Hs lắng nghe. 1-2 HS nhắc lại   + Vật nóng: Nước sôi, chảo dầu đang nấu, hơi nước, nền xi măng khi trời nắng,...  + Vật lạnh: nước đá, đồ trong tủ lạnh,...   * - Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100 độ C.   - Nhiệt độ của nước đá đang tan là 0 độ C.  - Nhiệt độ cơ thể dưới 36 độ C và trên 38 độ C cần phải đi khám và chữa bệnh.   * - Người nóng lên và mệt mỏi, đau người,… * - Em cần nói cho người lớn biết,… * - Có 3 loại nhiệt kế đó là: Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử, nhiệt kế hồng ngoại,... * - Hs tham gia chơi.     + Nhiệt kế thủy ngân: gồm ống thủy tinh, bầu thủy ngân, thang chia độ.  + Nhiệt kế điện tử: gồm đầu cảm biến, thân nhiệt kế, nút nguồn, màn hình hiển thị kết quả  + Nhiệt kế hồng ngoại: gồm đầu đo nhiệt độ, phím đo, màn hình led, phím nguồn.  - 1-2 HS đọc phiếu thảo luận   * - Thảo luận theo nhóm. * - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * - Hs quan sát, lắng nghe   - HS thực hành đo nhiệt độ.  - Nhiệt độ của em và của các bạn gần giống nhau, không chênh lệch nhiều.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.    **Bước 1:** Ấn phím bật/ tắt.  **Bước 2**: Đặt nhiệt kế vào vị trí cần đo **Bước 3**: Khi kết quả hiển thị, nhiệt kế phát ra tiếng “bíp – bíp – bíp” (3 lần). Lấy nhiệt kế ra và đọc kết quả.  **Bước 4**: Tắt nhiệt kế và cho vào vỏ bảo vệ.   * - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - Kết quả đo nhiệt độ phòng học của em giống với kết quả của các bạn trong nhóm.  - HS lắng nghe, ghi bài.     * - Nhiệt kế thủy ngân.   - HS thực hành theo nhóm.  **Bước 1**: Cầm chắc đuôi nhiệt kế, dùng lực cổ tay vẩy mạnh nhiệt kế cho xuống dưới mức 35 độ C.  **Bước 2:** Cho nhiệt kế thủy ngân vào vị trí đo và giữ nguyên nhiệt kế thủy ngân ở vị trí đó ít nhất từ 5-7 phút.  **Bước 3:** Rút và đọc kết quả hiển thị trên nhiệt kế.  - 1- 2 HS thực hành. |

**Toán ( LT)**

**ÔN TẬP NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được phép nhân với số có hai chữ số

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy ( bảng nhóm BT3).

**2. Học sinh**

- Bảng con .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “ Ai nhanh ai đúng”  + Thực hiện nhóm đôi, một bạn đặt phép tính một bạn thực hiện  - GV gọi học sinh chia sẻ  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua phần trò chơi khởi động vừa rồi cô thấy cả lớp đã nắm rất tốt cách nhân với số có hai chữ số. Giờ học hôm nay cô cùng cả lớp vận dụng những cách nhân ấy vào các tình huống cụ thể có trong thực tế: Luyện tập (T2)* | - HS tham gia trò chơi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập*:***  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân *với số có hai chữ số* (có nhớ không) .  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép *nhân với số có hai chữ số* vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **BÀI 1,2: HS làm bảng con**  **Bài 3. *Một cửa hàng đã bán 40 kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với***  ***giá 25 000 đồng một ki-lô-gam. Hỏi cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền?*(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán yêu cầu gì?  ?. Để tìm được số tiền bán gạo của của hàng ta phải làm như nào?  - GV cho hs thực hiện nhóm 4  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  **Bài 4.**  ***Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy***  ***23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng. Hỏi:***  ***a) Mỗi ngày vận động đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?***  ***c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?***  - GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán  ?. Bài toán cho biết gì?  ?. Bài toán yêu cầu gì?  -GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở  -Gv gọi học sinh chia sẻ bài làm của mình trước lớp  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài  + Bán 40kg gạo tẻ với giá 18.000 đồng một ki-lô-gam và 35 kg gạo nếp với giá 25 000 đồng một ki-lô-gam.  + Cửa hàng đó thu được bao nhiêu tiền.  + HS suy nghĩ trả lời.  - HS chia nhóm thực hiện.  -Chia sẻ kết quả  **Bài giả**  Số tiền thu được từ gạo tẻ là :  40 x 18 000 = 720 000 (đồng)  Số tiền thu được từ gạo nếp là :  35 x 25 000 = 875 000 (đồng)  Số tiền cửa hàng thu được là :  720 000 + 875 000 = 1 595 000 (đồng)  Đáp số : 1 595 000 đồng  - HS đọc yêu cầu của bài  + Đường chạy bộ vòng quanh một sân vận động dài 400m. Một vận động viên ngày đầu chạy  23 vòng xung quanh sân vận động, ngày thứ hai chạy 27 vòng  +a) Mỗi ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  b) Sau cả hai ngày vận động viên đó chạy được bao nhiêu mét?  c) Ngày thứ hai vận động viên đó chạy nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu mét?  -Hs làm bài  **Bài giải**  a) Ngày đầu vận động viên chạy số mét là :  23 x 400 = 9 200 (m)  Ngày thứ hai vận động viên chạy số mét là :  27 x 400 = 10 800 (m)  b) Cả hai ngày vận động chạy số mét là :  9 200 + 10 800 = 20 000 (m)  c) Ngày thứ hai vận động viên chạy nhiều hơn ngày thứ nhất số mét là :  10 800 + 9 200 = 1 600 (m)  Đáp số :  a) 9 200 m, 10 800m ; b) 20 000 m ; c) 1 600 m  + HS chia sẻ trước lớp về kết quả và cách làm của mình với các bạn.  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân với số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5. *Hoá đơn truyền hình cáp của gia đình Huy là 115 000 đồng mỗi tháng. Hỏi cả năm gia đình***  ***Huy phải trả bao nhiêu tiền truyền hình cáp?***  (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS nêu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cách tìm số tiền nhà Huy phải trả.  - Yêu cầu HS hoàn thành bài tập vào vở.  - Gọi HS trình bày, nêu cách làm.  - GV nhận xét kết quả trên bảng, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu của bài  -HS làm bài  **Bài giải**  Cả năm gia đình Huy phải trả số tiền truyền hình cáp là :  115 000 x 12 = 1 380 000 (đồng)  Đáp số : 1.380 000 đồng  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ 3/21/11/2023**

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có những câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự sửa lỗi trong bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn nêu ý kiến nhận xét đánh giá bài của bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài làm, vận dụng điều đã học để viết lại đoạn văn hay hơn.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, có ý thức sửa lại bài hay hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, video bài hát, ti vi

- HS: Sách, bút, vở,..

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** Cho lớp hát bài “Cái cây xanh xanh”  - Giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành luyện tập.**  **\* Mục tiêu:** Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả cây cối (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,…); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV. HS biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn tả cây cối sinh động.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét chung:***  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp.  + Ưu điểm:  ..............................................................  ..............................................................  + Tồn tại  .............................................................  .............................................................  ***b. Hướng dẫn HS chữa bài:***  - GV phát bài cho HS.  - Hướng dẫn chữa lỗi chung.  + Lỗi về cấu tạo:...............................  + Lỗi về nội dung: ...........................  + Lỗi chính tả, dùng từ, lỗi câu ( GV đưa từng loại lỗi lên bảng) hướng dẫn HS sửa lỗi.  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng.  ***c. Học tập những đoạn văn, bài văn hay:***  - GV đọc những bài, những đoạn văn hay của một số HS trong lớp (hoặc ngoài lớp  mình sưu tầm được).  -Tổ chức cho HS sửa lại câu văn, đoạn văn chưa hay trong bài cho sinh động, gợi cảm hơn. | **Cá nhân - Cả lớp**  - HS lắng nghe.  - Từng HS đọc lời nhận xét, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  - HS đối chiếu, đổi bài cho nhau theo từng cặp để soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Cho 1 HS lên bảng chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào bảng con.  - Lớp nhận xét bài trên bảng lớp.  - HS lắng nghe  HS trao đổi, thảo luận về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn.  Viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.  -1-2 HS đọc lại |
| **3. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Giáo dục BVMT.  - Mỗi loại cây đều cho ta những ích lợi gì? Em đã làm gì để chăm sóc cây ở nhà và ở trường?  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN**

**CÂY HOA HỒNG BẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, hòa đồng và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trung thực: có ý thức về sự trung thực.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết tôn trọng tài sản của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, giấy bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho 1,2 HS giới thiệu một câu chuyện về ước mơ.  - GV gọi HS nhận xét.  \*GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Bức tranh vẽ những gì? | - HS giới thiệu câu chuyện đã đọc ở nhà.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS nêu: vẽ ba ông cháu đang tưới hoa. |
| - Giới thiệu bài  - GV viết tựa bài lên bảng | - Lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  **+** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.  + Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** **Nghe kể chuyện.**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.  - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có) | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được. |
| - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện: | \**Dự kiến câu trả lời:* |
| + Vườn cây ở khu tập thể xuất hiện như thế nào? | + Ở khu tập thể có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái và đã biến vạt đất trước nhà cô con gái thành một vườn cây. |
| + Chuyện gì xảy ra với cây hoa hồng bạch của ông cụ? | + Ông cụ thấy thiếu hai nụ hoa to sắp nở. Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa. |
| + Ai đã hái những nụ hoa hồng bạch? | + Hai bạn nhỏ tầm bảu tám tuổi đã hái những nụ hoa hồng bạch. |
| + Ông cụ đã nói thế nào để ba ông cháu cùng chăm sóc cây hoa? | + Ông cụ nói: “Nếu ngại mang cây về, thì mấy ông cháu mình trồng chung vậy. Chiều chiều các cháu đến đây tưới với ông. Lúc nào nụ hoa nở, ông cho mỗi cháu một bông. Được không?” |
| **Hoạt động 2:** **Kể chuyện** |  |
| -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - Nhận xét phần làm việc của nhóm |
| - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện. | *\* Dự kiến các tiêu chí:*  + Kể đúng nội dung.  + Kể đúng trình tự việc  + Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ. |
| - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.  - HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi 1, 2 HS HTT kể lại toàn bộ câu chuyện. | - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.  - Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.  - Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.  - Lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  + Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Trao đổi về câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  - Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả. | - Đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.  - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.  - Trình bày kết quả của nhóm mình: |
| + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm. | \* Dự kiến câu trả lời:  + Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  + Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn nhỏ cùng chăm sóc cây với ông.  + Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ haix, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  + Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được cho phép.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| \*GV giáo dục HS: Cần có ý thức trung thực, không tự ý lấy đồ của người khác và tôn trọng tài sản của người khác. | - Lắng nghe và thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**Toán(tiết 58)**

**Bài 34: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN– Trang 81**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính chất của phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Một số thẻ số rời, phiếu BT 1

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS dùng các thẻ số rời lập thành các phép tính tương ứng ( thẻ số 3, 4, 12, thẻ dấu =, x)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Với các thẻ số giống nhau ta có thể lập được hai phép tính có kết quả bằng nhau, vậy ta nói hai phép tính đó là hai phép tính bằng nhau. Trong toán học gọi đây là một tích chất. Tính chất là gì? Bài học hôm nay cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu về các tính chất của phép nhân qua bài 34 Các tính chất của phép nhân.* | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3 x 4 = 12  + Trả lời: 4 x 3 = 12  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **- Mục tiêu:**  + Biết cách nhận diện các tính chất, thực hiện được các dạng toán khi áp dụng các tính chất  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.  + GV cho hs quan sát các phép tính của yêu cầu số 1.  - Gọi HS đọc phép tính nêu nhận xét của mình  - Yêu cầu khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân 2 số thì ta nhận được gì?  - GV gọi một số cặp HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại: *Cũng tương tự như tính chất giao hoán của phép cộng, với phép nhân cũng có tính chất này. Cụ thể, trong một phép tính tích, khi ta đổi chỗ các thừa số thì kết quả tích của chúng vẫn không thay đổi.*  Ta viết: **a × b = b × a**  - GV giới thiệu tính chất kết hợp.  -GV cho hs quan sát các phép tính thảo luận và tìm ra quy luật.  + Thực hiện phép tính như thế nào?  + Kết quả như thế nào khi thay đổi dấu ngoặc ở phép tính thứ 2?  + Thực hiện phép tính trên ta có thể phát biểu thành lời như thế nào?  -GV chốt lại. *Khi nhân một tích với 3 thừa số, trong đó thừa số thứ 3 ta có thể nhân với thừa số đầu tiên với tích của thừa số thứ hai và thứ ba.*  *Công thức như sau:****a x b x c = (a x b) x c = a x (b x c)***  -GV tổ chức cho học sinh thực hiện tìm ra cách “ Nhân với số 1, nhân với số 0”  + Nhân với số 1: Thực hiện phép tính bằng hai cách  + 6 x 1  + 1 x 6  -GV từ cách tính trên ta có thể nhận xét như thế nào về nhân với 1?  + Nhân với số 0  + 0 x 4  + 4 x 0  -Gv chốt: Các bài toán chúng ta vừa thực hiện để tìm ra quy luật gọi là tính chất. Vậy phép nhân có những tính chất nào? | - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo cặp, nói cho nhau nghe về sự giống nhau của các phép tính.  - 2-3 cặp HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân hai số thì kết quả không thay đổi.  - HS lắng nghe, nhắc lại  -Hs thảo luận nhóm 4  + Thực hiện như tính giá trị của biểu thức, khi trong biểu thức có dấu ngoặc.  + Kết quả của phép tính không thay đổi vẫn bằng 90  + Khi nhân một tích với số thứ 3, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của sô thứ hai và thứ ba.  - Lớp quan sát và lắng nghe.  - Hs lên thực hiện .  + 6 x 1 = 6  + 1 x 6 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1= 6  + Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  -HS thực hiện  + 0 x 4 = 0 x 0 x 0 x 0 =0  + 4 x 0 = 0  + Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  - HS lắng nghe  + HS trả lời câu hỏi. | |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện phép tính trong bài tập 1,2.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính chất của phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1. Số (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  -GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  -GV hướng dẫn học sinh làm bài   | a) 12 x 4 = ... x 12  106 x 3 = 3 x ...  b) 7 x ... = 7  519 x ... = 0  ... x 0 = 0 | (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x ...)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x ...)  432 x ... = 432  1 x ... = 0  ... x 1 =  3 456 | | --- | --- |   -GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  -GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào đề thực hiện?  Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất ( TM)  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn mẫu   | 35 x 2 x 5= 35 x ( 2 x 5)  = 35 x 10  = 350 | 25 x 4 x 92 = (25 x4) x 92  = 100 x 92  = 9200 | | --- | --- |   -GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   | a) 216 x 5 x 2  b) 4 x 76 x 25 | c) 5 x 19 x 2  d) 125 x 23 x 8 | | --- | --- |   -GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  -GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Ta dùng tính chất kết hợp để đưa về các tích 10,100, 1000 rồi thực hiện phép tính. Áp dụng tính chất nhân một số với 1.  Bài 3: *Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống. Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?*  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.  +Bài toán cho biết điều gì?  + Bài toán yêu cầu điều gì?  + Để giả bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Vậy bài toán này ta làm mấy phép tính.  + Gv cho hs làm bài vào vở và bảng lớp  -GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập  -Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài   | a) 12 x 4 = 4 x 12  106 x 3 = 3 x 106  b) 7 x 1 = 7  519 x 0 = 0  123 x 0 = 0 | (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x 2)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x 5)  432 x 1 = 432  1 x 0 = 0  3 456 x 1 = 3 456 | | --- | --- |   -HS ở ý a khi thực hiện bào tập tớ nhó lại kiến thức về tính chất giao hoán và kết hợp để thực hiện.  Ý b tớ áp dụng số nào nhân với 1 cũng bằng số đó. Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.    -HS đọc yêu cầu của bài  -Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  -HS làm bài theo nhóm  a) 216 x 5 x 2 = 216 x (5 x 2)                         = 216 x 10                         = 2 160  b) 4 x 76 x 25 = 76 x (4 x 25)                         = 76 x 100                         = 7 600  c) 5 x 19 x 2 = 19 x (5 x 2)                      = 19 x 10                      = 190  d) 125 x 23 x 8 = (125 x 8) x 23                          = 1 000 x 23                          = 23 000  -HS chia sẻ: để thực hiện được các phép tính bằng cách thuận tiện nhất em đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện, em kết hợp các số có tích bằng 10, 100, 1000.. để thực hiện nhân nhẩm.  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  + *Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống.*  + *Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?*  + Ta có thể tính số kg đồ ăn có 5 người trong một ngày. Sau đó ta nhân với 3 ngày.  + Bài này ta có thể làm 2 phép tính. Cách 2 có thể dùng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện bài giải  -HS làm bài  Bài giải  Nhóm người này cần mang theo số ki-lô-gam đồ ăn uống là :  (5 x 2) x 3 = 30 (kg)  Đáp số : 30 kg đồ ăn uống | |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 4:** *Một khu chung cư có 4 toà nhà, mỗi toà nhà dành ra 15 tầng để ở, mỗi tầng có 12 căn hộ. Hỏi* *khu chung cư này có bao nhiêu căn hộ để ở?* (Làm việc nhóm cả lớp)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  Bài giải:  Khu chung cư này có số căn hộ để ở là  (12 x 15) x 4 = 720 (căn)  Đáp số : 720 căn hộ  - Cả lớp nhận xét. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Thứ 4/22/11/2023**

**BÀI ĐỌC 2**

**KỈ NIỆM XƯA** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Người cô của bé Hương theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào con vật đó.*  - GV gọi HS nhận xét giọng đọc và câu trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Đọc bài theo yêu cầu  - HS nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh, các em thấy các bạn nhỏ đang chơi đùa rất vui vẻ. Các em hãy đọc bài Kỉ niệm xưa để tìm hiểu về các bạn nhỏ này nhé. | - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, tình cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *râm ran, tít mù, lả tả, bất phân thắng bại, thân thiết, bền chặt,…* Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí 4 đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS chia đoạn: 4 đoạn  \*Dự kiến:  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến kéo nhau ra vườn chơi*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *một gốc vườn*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... Nghịch vừa vừa thôi..*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bắt mạch, cúc tần, tít mù, …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*án thư, bắt mạch, châm cứu, dây tơ hồng, bất phân thắng bại)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: cúc tần: Cúc tần là một vị thuốc Nam rất quý, có tính mát và vị đắng, thường được dùng để chữa chứng nhức đầu cảm sốt, bí tiểu, đau nhức xương khớp… và nhiều bệnh lý khác.* |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào? | + Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng. |
| + Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy? | + Mấy anh chị chơi bán hàng, đánh trận. VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến cây rơi lả tả”./… |
| + Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa ấm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó. | + Cảnh ông nội ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm. Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu. |
| + Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc. Tìm ý đúng:  a) Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu.  b) Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.  c) Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi còn thơ bé.  d) Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? | + Câu D: Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| *-* ***Khác*** *với bọn con gái,/* ***lũ con trai -*** */ là anh Hải, / con bác tôi / và Sơn, /Hữu / - con cô tôi / lại* ***khoái*** *trò chơi đánh trận.*  *- Thường là đến hồi* ***bất phân thắng bại*** */ thì ông nội* ***thò đầu*** *ra cửa sổ, / quát to: “* ***Nghịch*** *vừa vừa* ***thôi!****”.*  *-* ***Phải chăng*** */ bởi những* ***kỉ niệm*** *thơ bé ấy / mà tình chị em* ***con cô con cậu*** *của chúng tôi / vẫn* ***bền chặt*** *mãi qua thời gian?* | |
| - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Mảnh sân sau. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

**Toán ( tiết 59)**

**Bài 35: LUYỆN TẬP - Trang 83**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân với một tổng, nhân một số với một hiệu.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một tổng  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  -GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* | | --- | --- |   -GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* | | --- | --- |   - GV mời một số hs chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào? | - 1-2 em nêu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn,  + Biểu thức trên có 2 phép tính  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính  -HS thực hiện phép tính ra nháp  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe và thực hiện bài 1  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7  = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3  = 36 + 201 = 237  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3  = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8  = 1 000 + 72 = 1 072  -Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  -Hs thực hiện và trả lời câu hỏi  -Hs làm bài  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x ( 7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x ( 7 – 5) = 6 x 2  =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30  = 12  + Giá trị của phép tính không thay đổi.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  + Hs thảo luận nội dung và lấy vd  https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_6.png  Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4  = 100 – 20  = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2  = 54 – 18  = 36  *c) Tính:*   | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* | | --- | --- |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                          = 3 600 – 36                          = 3 564  -HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau |
| **3.** **Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8  Em hãy thảo luận về hai cách tính trên | https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_7.png | | --- | --- |   -GV cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi. Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  .    -GV nhận xét chữa bài  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc bài  +Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch + Hai cách tính của bạn Mình đều đúng.  Cách 1: Bạn Mình đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Mình đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ 5/23/11/2023

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết tính từ trong câu. Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái, viết những câu văn đúng và hay.

**2. Năng lực :**

**-** Năng lực tự chủ và tự hoc: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm tìm hiểu về ý nghĩa của tính từ, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học về tính từ để viết những câu văn miêu tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm học:Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

- Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây cối/đồ vật/ con vật một cách sinh động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng nhóm, ti vi

- HS: Vở BT, bút, bảng con, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài  A Ram sam sam kết hợp chuyền bóng.  - KTBC:  - Đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa cho động từ.  - Đặt câu và chỉ ra động từ trong câu.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát chuyền bóng  - 2 HS nhận được bóng thực hiện yêu cầu  - Lớp làm bảng con – trình bày  - Lớp nhận xét, đánh giá  - HS nhắc lại các từ loại đã học. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:** Hiểu được tác dụng của tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Phần Nhận xét:***  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc bài tập 1  - Hướng dẫn xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm bài trên phiếu bài tập     | Từ in đậm | sự vật, hoạt động,... được miêu tả | | --- | --- | |  |  |   - GV kết luận, chốt đáp án đúng.  ***Bài 2: Xếp các từ in đậm ở BT1 vào nhóm thích hợp.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi  - GV kết luận:   | chỉ hình dáng | chỉ màu sắc | chỉ tính chất | | --- | --- | --- | | nhỏ, rộng | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mù, to, lả tả, vừa vừa |   ***b. Rút ra bài học:***  - GV đặt câu hỏi: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là gì?  - GV chốt: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là tính từ. | - 1 HS đọc - lớp đọc thầm bài  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Nêu các từ in đậm có trong bài  - HS làm việc cá nhân ( Phiếu bài tập)  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - Đại diện trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, nhắc lại  - HS thi đua trả lời theo ý hiểu  - 2 HS nhắc lại bài học – lớp đọc thầm ghi nhớ.  - HS lấy VD về tính từ |
| **3: Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được tính từ trong hai khổ thơ, đặt được câu có dùng tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1: Tìm tính từ trong hai khổ thơ.***  ***-*** Tổ chức cho hs làm bài tập vào VBT  - Tổ chức trò chơi “ Gọi tên” trình bày kết quả  - Kết luận đáp án đúng:  trong veo, vui, nhiều, tròn, chan chứa  Hỏi: Tính từ là những từ như thế nào?  *-* GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 2: Đặt câu***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - GV giúp học sinh nắm yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài.  - Yêu cầu HS tự viết lại câu vừa đặt vào vở.  - Nhận xét, khen/ động viên. | - 1 HS đọc hai khổ thơ – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân VBT ( gạch chân tính từ)  - HS tham gia trò chơi – trình bày kết quả  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại  -1 HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4 ( Khăn trải bàn)  - Các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung hoàn chỉnh.  - HS làm bài vào vở ( cá nhân)  Ví dụ:  + Con mèo nhà em rất tinh nghịch.  +Nhà em vừa xây còn mới tinh.  - HS tự viết câu vào vở.  - Đọc câu văn của mình trước lớp. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Trò chơi: Bắn tên  Dùng tính từ để nói về một sự vật nào đó.  Ví dụ:  - Em hãy dùng 1 tính từ để nói về một người bạn thân của em ( chiếc bút, đôi giày,....)  - GV nhận xét, tuyên dương  ***-*** Nhận xét tiết học  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Luyện tập về tính từ. | - HS tham gia trò chơi + nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán(tiết 60)**

**Bài 36: NHÂN MỘT SỐ VỚI 10, 100, 1000 – Trang 84**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép nhân với số tự nhiên với 10, 100, 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân một số với 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Phiếu BT1. Bảng con BT3

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn đặt phép tính một bạn ghi kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Để thực hiện cách tính thuận tiện và tính nhanh ngoài những tính chất mà chúng ta đã học hôm nay cô trò chúng ta học sang một dạng bài mới là bài Bài 36: Nhân một số với 10, 100, 1000* | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 4 = 120  + Trả lời: 400 x 3 = 1200  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **- Mục tiêu:**  + Nhận diện được các phép tính nhân một số với 10, 100, 1000..,  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV giới thiệu phép nhân.  47 x 10 = ?  + GV cho hs quan sát phép tính và thực hiện làm bài tập vào nháp  -Nhận xét  + Gv cho hs thực hiện phép tính tương tự như ý a.  47 x 100  - GV chốt lại cách tính: Khi nhân số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 00 vào bên phải số đó.  + Vậy khi nhân một số với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? | - Hs thảo luận các làm bài  - HS thảo luận và làm bài:  - HS chia sẻ cách làm bài áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  Nhẩm 1 chục x 47 = 47 chục = 470  Vậy 47 x 10 = 470.  + Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải chữ số đó.  - HS thực hiện phép tính  47 x 100 = 100 x 47  Nhẩm 1 trăm x 47 = 47 trăm = 4700  Vậy 47 x 100 = 4700.  + Khi nhân một số với 100 ta chỉ việc thêm hai chữ số 0 vào bên phải chữ số đó  - HS lắng nghe, nhắc lại  + Khi nhân số tự nhiên với 10,100,  1000 ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó. | |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép tính trong bài tập 1,2 3.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân số tự nhiên với 10,100,1000 đã học  vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  -GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  -GV hướng dẫn học sinh làm bài   | 5 x 10  5 x 100  5 x 1 000 | 32 x 10  32 x 100  32 x 1 000 | 183 x 10  183 x 100  183 x 1 000 | 307 x 10  560 x 100  105 x 1 000 | | --- | --- | --- | --- |   -GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn  -GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào để thực hiện?  **Bài 2:** Vận dụng tính chất của phép tính nhân để tính nhẩm (theo mẫu)  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn mẫu  Mẫu 3 x 40 = 3 x 4 x10 = 12 x 10 = 120  -GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   | 3 x 50  3 x 200  3 x 4 000 | 2 x 80  4 x 300  3 x 7 000 | 9 x 70  5 x 300  6 x 2 000 | | --- | --- | --- |   -GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình  -GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  **Bài 3:** Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm:  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.   | 20 x 70  40 x 40 | 300 x 40  600 x 30 | 2 000 x 30  3 000 x 60 | | --- | --- | --- |   -GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.  **Bài 4:** *Một cửa hàng xếp các cuốn sổ ghi chép vào trong các thùng, mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ. Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép?*  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để làm được bài toán này ta hải làm như thế nào?  -GV cho hs làm bài vào vở  -GV mới học sinh chia sẻ kết quả và cách làm  -GV nhận xét chốt lại kết quả đúng. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập   | 5 x 10 = 50  5 x 100 = 500  5 x 1 000= 5000 | 32 x 10= 320  32 x 100 = 3200  32 x 1 000 = 32000 | | | | --- | --- | --- | --- | | 183 x 10 = 1830  183 x 100 = 18300  183 x 1 000 = 183000 | | 307 x 10 = 3070  560 x 100 = 56000  105 x 1.000 =105000 |   -Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  -HS đọc yêu cầu của bài  -Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  -HS làm bài theo nhóm  3 x 50 = 3 x 5 x 10 = 15 x 10 = 150  3 x 200 = 3 x 2 x 100 = 6 x 100 = 600  3 x 4 000 = 3 x 4 x 1000 = 12 x1000=12 000  2 x 80 = 2 x 8 x 10 = 16 x 10 =160  4 x 300 = 4 x 3 x 100= 12 x 100=1 200  3 x 7 000 = 3 x 7 x 1000= 21x 1000= 21 000  9 x 70 = 9 x 7 x 10 = 63 x 10 = 630  5 x 300 = 5 x 3 x 100= 15 x 100= 1 500  6 x 2 000 =6 x 2 x 1000= 12 x 1000= 12 000  -HS chia sẻ:  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000  ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  -Hs làm bài  20 x 70 = 1 400  40 x 40 = 1 600  300 x 40 = 12 000  600 x 30 = 18 000  2 000 x 30 = 60 000  3 000 x 60 = 180 000  -HS đọc bài  -Lắng nghe  + *Mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ*  *+Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép*  *+ Ta lấy số sổ ở 1 thừng nhân với số thùng.*  -HS làm bài  ***Bài giải:***  43 thùng chứa được tất cả số cuốn sổ ghi chép là :  1 000 x 43 = 43 000 (cuốn)  Đáp số : 43 000 cuốn sổ ghi chép  -Hs chia sẻ trước lớp | |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 5:**  *Trò chơi tính nhẩm*  Bài 5(sgk tr.84)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  23 x 100 = 2 300  12 x 10 = 120  826 x 100 = 82 600  95 x 1.000 = 95 000  - Cả lớp nhận xét. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Kể về kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo.
* Viết về thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện tiết mục văn nghệ,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô giáo của em.**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Kể được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  - Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.  - Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bụi phấn*:  <https://youtu.be/ym8ABxi9xEo>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã ca ngợi công ơn của thầy giáo đối với các em học sinh và thể hiện lòng kính trọng của các em học sinh đối với thầy.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 12 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể về những kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Chia sẻ được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  - Bày tỏ lòng yêu mến và kính trọng thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Tên các thầy cô giáo mà em đã học.  + Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo.  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt động với thầy cô giáo.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận.    - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Em và các bạn đã được tham gia rất nhiều hoạt động cùng thầy cô giáo. Mỗi hoạt động mà em cùng làm, cùng tham gia với thầy cô giáo đều rất ý nghĩa và để lại nhiều kỉ niệm. Em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô giáo của em vì thầy cô giáo là người luôn yêu thương, dìu dắt và dạy dỗ em trên bước đường trưởng thành.***  **Hoạt động 2: : Viết về thầy cô giáo**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Thể hiện được tình cảm yêu quý và sự biết ơn đối với thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cô giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  *+ Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm, sở thích của thầy cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, những điều thầy cô giáo đã làm cho em;...*  *+ Viết lời giới thiệu về thầy cô giáo.*  *+ Sử dụng màu vẽ hoặc cắt dán trang trí để tạo sự sinh động cho bài viết.*  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các bạn. Có thể chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV mời một số HS bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.    - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Thầy cô giáo là người đã dạy dỗ em từ lúc em chập chững bước vào trường học cho đến khi em trưởng thành. Trong cả một hành trình dài đó, thầy cô giáo đã dạy em rất nhiều bài học, chỉ bảo em những điều hay. Em hãy luôn ghi nhớ tình cảm của*** ***các thầy cô và dành thật nhiều sự tri ân tới các thầy cô giáo đã dạy dỗ mình.***  **Hoạt động 3 : Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS:  + Thực hiện những lời nói và việc làm để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  + Sưu tầm những câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS xem video bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm.  - HS sẻ về kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS làm việc cả lớp.  - HS viết bài.  - HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo trước lớp.  - HS nhận xét, bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

Thứ 6/24/11/2023

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ thảo luận cùng bạn đưa ra những ý tưởng hay.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint hoặc bảng phụ viết đề và gợi ý viết đoạn văn, các thẻ giấy màu đề 1 và đề 2 theo yêu cầu chỉ định (hoặc các hình học vuông, tròn, tam giác,...), bảng phụ hoặc bảng A2.

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Em vẽ con tàu tương lai.”  - GV: Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét – dẫn vào bài.  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã học cách viết một đoạn văn tưởng tượng. Hôm nay các em sẽ luyện tập tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng theo 1 trong 2 đề trong SGK. | - HS lắng nghe và TLCH.  \* Dự kiến: Bài hát nói về một em bé vẽ con tàu lao tới các vì sao. Tàu mang bao tình thương mến con người, là điều em bé ước mơ và tưởng tượng vẽ nên. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu**: Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 đề bài trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |
| - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp gợi ý về nội dung và gợi ý cách thực hiện đề bài trong SGK.  - GV hỏi:  + Đề 1 yêu cầu viết về điều gì?  + Đề 2 yêu cầu viết về điều gì? | - 2 HS đọc gợi ý  \* Dự kiến:  + Viết đoạn văn tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai  + Viết đoạn tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương lai. |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề mình thích, sau đó đọc cá nhân lại vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai và suy nghĩ cá nhân theo nội dung gợi ý. | - HS lựa chọn đề và đọc vở kịch và suy nghĩ cá nhân. |
| - GV phát thẻ giấy màu có cùng màu sẽ về một nhóm (giấy màu đã được nhận theo đề) | - HS nhận thẻ cùng màu sẽ ghép nhóm thảo luận. |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Dựa vào những gợi ý về nội dung trong SGK, tưởng tượng về nhân vật hoặc sự vật, sự việc được nêu trong đề bài và trao đổi với bạn theo gợi ý. | - HS thực hiện thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. |
| \* GV gợi ý:  - Xác định rõ yêu cầu đề bài.  - Sử dụng SGK tham khảo.  - Thể hiện ý tưởng theo sơ đồ tư duy dựa trên các gợi ý hoặc tưởng tượng thêm bám sát yê cầu đề (*thể hiện câu từ ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu).*  - GV quan sát theo dõi và hỗ trợ. | - HS lắng nghe và thực hiện theo nhóm viết vào bảng phụ hoặc bảng A2. |
| - GV gọi đại điện 1 – 2 nhóm trình bày ý tưởng của nhóm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - HS đại diện trình bày.  - HS nhẫn xét.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn sắp xếp ý. (Lựa chọn và sắp xếp ý, lược bỏ các từ ngữ chưa phù hợp hoặc không cần thiết)  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - HS sắp xếp ý cá nhân theo hướng dẫn vào VBT.  - 1- 2 HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì? | \* Dự kiến:  + Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra. |
| + Câu mở đoạn có tác dụng gì? | + Câu mở thường có tác dụng giới thiệu về sự việc tưởng tượng. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân với một tổng, nhân một số với một hiệu.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  -GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  -GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV mời một số hs chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào? | - 1-2 em nêu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn,  + Biểu thức trên có 2 phép tính  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính  -HS thực hiện phép tính ra nháp  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe và thực hiện bài 1  b-Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  -Hs thực hiện và trả lời câu hỏi  -Hs làm bài  -HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau |
| **3.** **Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .............................................................................................................................................................................................................................................................................. | |

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 11: SỰ TRUYỀN NHIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

**3. Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**II. ĐÒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

- Tranh ảnh như trong SGK.

- Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

**2. Học sinh:**

- Vở, sách khoa học 4

- Một số nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **A. Mở đầu:**  - Trò chơi ***Truyền điện***  **?** Nêu ví dụ về vật nóng lên hoặc lạnh đi.  - Nhận xét  \* Kết nối: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt giữa các vật  - YC HS đọc thông tin | - Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …  - Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …   * - Đọc nội dung |
| **B. Hình thành kiến thức mới** | |
| **3. Sự truyền nhiệt giữa các vật**  **HĐ 3. Tìm hiểu sự truyền nhiệt giữa các vật**  \* Mục tiêu: Giải thích hoặc đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.  \* Cách tiến hành:  - Để tìm hiểu cách làm vật nóng lên hoặc lạnh đi các em cùng thảo luận theo nhóm 8.  - YC HS đọc phiếu thảo luận    * - Dự đoán kết quả trước khi làm thí nghiệm. * - YC HS hoàn thành theo yêu cầu phiếu thảo luận, nhắc nhở HS chú ý khi rót nước nóng.   - Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.  - Nhận xét, giải thích: *Sau một thời gian đủ lâu, nhiệt độ của cốc và của chậu sẽ bằng nhau.*  ? Vì sao khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát?  ? Vì sao túi sưởi có thể giúp làm ấm người?  - Nhận xét, bổ sung.  - Nhấn mạnh: *Một vật nóng lên do nhận nhiệt nóng, lạnh đi vì nó truyền nhiệt (truyền nhiệt cho vật lạnh hơn).* | - Hs đọc phiếu  - HS trả lời dự đoán.  - Các nhóm làm thí nghiệm theo nhóm  \* Tiến hành:  + Dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc.  + Đeo găng tay để đặt cốc nước nóng vào trong chậu nước.  + Sau khoảng 5 phút, dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc, ghi lại kết quả đo.  **CH1.**Kết quả đo được cho thấy nhiệt độ của nước trong cốc giảm xuống và nước trong chậu tăng lên.  **CH2.** Kết quả này giống với dự đoán của em ngay từ lúc bắt đầu bài học.  **CH3.** Trong thí nghiệm trên, nhiệt truyền từ cốc nước nào sang nước trong chậu.  - Khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát vì khi đó nước nguội sẽ làm giảm nhiệt độ ở vùng tay bị nước nóng đổ lên.  - Túi sưởi có thể giúp làm ấm người vì: nhiệt độ ấm từ túi sưởi truyền vào cơ thể nguòi làm người ấm lên. |
| **4. Luyện tập, vận dụng**  **HĐ 4: Đề xuất cách làm vật nóng lên hoặc nguội đi**  \* Mục tiêu: Củng cố kiến thức về sự truyền nhiệt giữa các vật.  \* Cách tiến hành:  - Thảo luận nhóm đôi trao đổi về cách làm thức ăn nóng lên hoặc nguội đi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài em nắm được điều gì?    - YC HS đọc nội dung.  - Nhận xét, dặn dò | - Một số nhóm trình bày  + Một số cách làm cho thức ăn nóng lên: hâm thức ăn bằng lò vi sóng, đun thức ăn trên bếp lửa.  + Một số cách làm cho thức ăn nguội đi: Bỏ thức ăn ở nhiệt độ phòng hoặc để trước quạt hoặc bỏ vào tủ lạnh.  - HS trả lời  - 1-2 HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ ( tiết 2,3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.Kiến thức**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

# 1.2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

# 1.3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

# CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| 2. Hoạt động sản xuấtHoạt động 2: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước\* Mục tiêu: Mô tả được hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ  * **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:*+ Quan sát hình 3, em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước.**+ Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết. - Mở rộng: GV cho HS mô tả thứ tự các công đoạn trong trồng lúa, để thấy rõ việc sản xuất lúa rất công phu, vất vả,... từ đó biết trân quý hạt gạo cũng như các sản phẩm nông nghiệp khác; phải biết tiết kiệm, không lãng phí đồ ăn. Khi sử dụng đồ ăn, các em cần có lòng biết ơn đối với tất cả những người làm ra nó.Hoạt động 3: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ\* Mục tiêu: Mô tả được hoạt động sản xuất thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  * **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.- GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 4 và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung. - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết: + Đông bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng.+ Để tạo nên một sản phẩm thủ công, những người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn khác nhau.- GV cho HS kể về các công đoạn sản xuất một sản phẩm thủ công mà các em đã tìm hiểu. Từ đó, HS biết trân quý, tôn trọng các sản phẩm thủ công cũng như bất cứ sản phẩm nào khác khi sử dụng.3. Hệ thống đê ở Đồng bằng Bắc BộHoạt động 4: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ\* Mục tiêu: Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.  * **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.- GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và cho biết vai trò của đê.*- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.- GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:+ Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Đó là một công trình vĩ đại.+ Vai trò của đê: Ngăn lũ sông, nhờ đó đời sống người dân được đảm bảo, các hoạt động sản xuất phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn.4. Một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc BộHoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ\* Mục tiêu: Mô tả được một số nét về làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  * **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.* - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết: - GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ\* Mục tiêu: Mô tả được một số nét văn hoá trong lễ hội ở vùng Đông băng Bắc Bộ  * **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu:*+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.* - GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:+ Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,... + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. | **- Giải thích:** vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông là do điều kiện tự nhiên thuận lợi, người dân sống ở đây từ lâu đời, có nhiều đô thị và trung tâm công nghiệp.  - 1-2 HS mô tả  ( Ví dụ: Trang phục truyển thống của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ là  áo dài. Áo may sát vừa vặn với hai tà áo được xẻ, kết hợp với quần ống rộng, áo dài thường được may bằng vải lụa mềm mại, thướt tha.)  - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  - Một số hoạt động trong sản xuất lúa nước: Chọn giống lúa, làm đất, gieo mạ và cấy lúa, chăm sóc lúa, cuối cùng là thu hoạch và bảo quản.  - Trồng lúa nước là hoạt động sản xuất truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Ngày nay, nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật và máy móc được áp dụng giúp nâng cao năng suất lúa, giảm bớt công sức của người nông dân.  - HS mô tả trước lớp. - HS thảo luận cặp đôi và mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  * - HS chú ý lắng nghe và bổ sung nội dung   - 1-2 HS kể  (Ví dụ các công đoạn chính tạo ra sản phẩm gốm ở Bát Tràng là: chọn và pha chế đất, tạo dáng gốm, phơi sấy, trang trí hoa văn, tráng men, nung gốm.) - HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: - Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Nhiều nơi đê có độ cao từ 6 m đến 8 m, có nơi cao hơn 10 m. Đây là công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ của sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Bảo vệ và nâng cấp hệ thống đê là việc làm quan trọng, thường xuyên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,...  + Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,...  - HS chú ý lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.  +Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.  - HS chú ý lắng nghe. |
| **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *chuẩn bị tiết 4* |  |

1. **Điều chỉnh sau tiết dạy**

## ..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**2. PHÒNG TRÁNH NGÃ:**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này HS có khã năng:

* Phán đoán những việc làm nguy hiểm có thể gây ngã cho bản thân.
* Từ chối làm những việc làm nguy hiểm có nguy cơ gây ngã và khuyên các bạn không làm việc dễ gây ngã.

**II. Chuẩn bị**

Một số tình huống các bạn chơi với nhau và rủ nhau làm những việc nguy hiểm có thể gây ngã.

**III. Các hoạt động chính**

Khởi động

**Hoạt động 1**: Đóng vai

1. *Mục tiêu*: HS biết được những trò chơi nguy hiểm có nguy cơ gây ngã.
2. *Cách tiến hành*

* GV chia lớp thành các nhóm nhỏ
* GV đưa ra tình huống:

+ TH1: Nam đang chơi với 2 người bạn. Một bạn cứ thuyết phục Nam trèo lên một cây táo. Sau khi đã hái được một số táo, Nam cố gắng trèo xuống. Hai bạn đã kê cho Nam 1 cái bàn nhỏ ở phía dưới cây táo để Nam có thể nhảy xuống cái bàn. Là Nam, bạn sẽ làm gì?

+ TH2: Một nhóm học sinh thi tụt trên tay vịn cầu thang xuống

Hãy đóng vai thể hiện.

* HS từng nhóm phân vai, thảo luận, tập thể hiện
* GV đi đến các nhóm để theo dõi, giúp đỡ khi cần thiết.
* Từng nhóm lên đóng vai trước cả lớp. Các nhóm khác theo dõi và đặt mình vào địa vị nhân vật trong tình huống nhóm bạn đưa ra và cùng thảo luận để đi đến lựa chọn cách ứng xử đúng.

1. *Kết luận:*

* Không xui bạn làm những việc nguy hiểm có thể ngã, gây chấn thương.
* Không nhảy từ trên cao xuống, không trượt trên tay vịn cầu thang.
* Phải biết cách từ chối làm những việc nguy hiểm có thể gây ngã khi bạn bè lôi kéo.
* Khuyên nhủ bạn không tham gia trò chơi nguy hiểm có thể gây ngã.

**Hoạt động 2:** Thực hành

1. *Mục tiêu:* HS biết cách từ chối làm việc nguy hiểm khi bị bạn bè rủ rê.
2. *Cách tiến hành*

* GV đưa ra tình huống: Nam đang chơi với hai người bạn ở sân nhà. Hai bạn rủ Nam trèo lên mái nhà bắt chim. Nam nghĩ ngay đến những nguy hiểm có thể xảy ra khi trèo lên mái nhà. Các bạn lại lôi kéo: Sao thế? Cậu sợ à? Thôi nào, sợ gì? Cố lên!. Nam không muốn mạo hiểm để bị thương chỉ vì mục đích muốn hòa hợp với các bạn, vì vậy bạn ấy phải tìm cách để từ chối. Là Nam, bạn sẽ nói gì?
* GV yêu cầu mỗi HS viết câu từ chối vào 1 tờ giấy, ghi cả giải thích vì sao mình lại nói nói như vậy trong tình huống này. Trong giấy của mỗi HS không cần ghi tên.
* GV thu lại các tờ giấy viết, tráo lại thứ tự của chúng, phát lại cho HS cả lớp rồi yêu cầu HS đọc các cách nói từ chối.
* Trao đổi cả lớp về các cách nói từ chối mà cả lớp đã đưa ra.

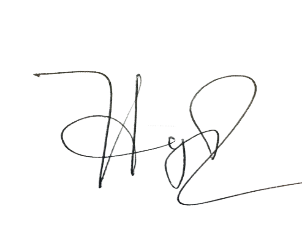
1. *Kết luận:*

* Không rủ các bạn làm những việc không an toàn
* Phải thận trọng khi bạn bè đồng lứa muốn mình làm việc gì đó không an toàn đồng thời biết cách từ chối làm những việc đó.

DUYỆT CỦA TÔ

**Ngày 17 tháng 11 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***

DUYỆT CỦA CM